

Ngày soạn:

Tiết 74: RÚT GỌN PHÂN SỐ

Ngày dạy:

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:

1. Kiến thức:

- Học sinh nắm vững khái niệm hai phân số bằng nhau, nắm vững tính chất cơ bản của phân số.

- Học sinh biết cách rút gọn phân số, biết cách nhận ra hai phân số có bằng nhau không? Biết cách thiết lập một phân số với điều kiện cho trước.

2. Kỹ năng: Tìm cách đơn giản hóa các vấn đề một cách thông minh nhất, nhanh nhất, hợp lý nhất

3. Thái độ: Rèn luyện tính cẩn thận khoa học trong thực hành tính toán

II. CHUẨN BỊ TÀI LIỆU-TBĐH:

1. Chuẩn bị của thầy: SGK, SGV, tài liệu tham khảo, thước thẳng.

2. Chuẩn bị của trò: ĐDHT, SGK, phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Ôn định tổ chức:

2. Kiểm tra bài cũ:

Hãy nhắc lại quy tắc rút gọn phân số? Áp dụng rút gọn phân số $\frac{16}{-40}$?

3. Bài mới: Giới thiệu bài.

Hoạt động của thầy - trò	Nội dung kiến thức cần đạt
<u>Hoạt động 1:</u> Rút gọn phân số GV: Gọi hs lên bảng làm. HS: 2 hs lên bảng làm bài tập. GV: Cho hs nhận xét bài làm trên bảng và gv chốt lại vấn đề: HS: Cả lớp theo dõi và so sánh cách làm của bạn và cách làm của mình GV: Có thể coi biểu thức trên là 1 phân số. Do đó có thể rút gọn theo quy tắc phân số. HS: Cả lớp nhận xét cách làm của 2 bạn. GV: Vậy phải phân tích tử và mẫu thành tích có chứa các thừa số chung. rồi mới rút gọn bằng cách khử các thừa số chung đó GV: Có 1 hs đã rút gọn phân số như sau: $\frac{15}{20} = \frac{10+5}{10+10} = \frac{5}{10} = \frac{1}{2}$ -Ở đây phân tích thành tổng rút gọn như trên là sai. GV: Theo em cách làm đúng ntn? * Bài 20/15 (SGK)	<u>Dạng 1: Rút gọn phân số</u> <u>Bài tập 17</u> : Rút gọn a) $\frac{5.3}{8.24} = \frac{5.3}{8.3.8} = \frac{5}{64}$ b) $\frac{2.14}{8.7} = \frac{7.2.2}{7.2.2.2} = \frac{7}{2}$ c) $\frac{8.5-8.2}{16} = \frac{8(5-2)}{8.2} = \frac{3}{2}$ d) $\frac{11.4-11}{2-13} = \frac{11(4-1)}{-11} = \frac{3}{-1} = -3$

GV: hướng dẫn hs chia thành 2 tập hợp các phân số cùng dấu rồi so sánh.

$$A = \left\{ \frac{15}{9}; \frac{5}{3} \right\} \quad B = \left\{ \frac{-9}{33}; \frac{3}{-11}; \frac{-12}{9}; \frac{60}{-95} \right\}$$

HS: có thể rút gọn rồi so sánh trong từng tập hợp

Hoạt động 2: Phân số bằng nhau, không bằng nhau

GV: yêu cầu học sinh hoạt động nhóm

$$\frac{-7}{42}, \frac{12}{18}, \frac{3}{-18}, \frac{-9}{54}, \frac{-10}{-15}, \frac{14}{20}$$

HS: hoạt động theo nhóm, tự trao đổi để tìm cách giải quyết. $\frac{-7}{42} = \frac{3}{-18} = \frac{-9}{54}; \frac{12}{18} = \frac{-10}{-15}$

GV: Tổng kết.

Hoạt động 3: Điền vào ô trống:

GV: yêu cầu HS tính nhằm ra kết quả và giải thích cách làm.

- Có thể dùng định nghĩa hai phân số bằng nhau.

- Hoặc áp dụng tính chất cơ bản của phân số

HS: làm việc cá nhân cho biết kết quả:

GV: Tổng kết trên bảng.

Dạng 2: Phân số bằng nhau không bằng nhau

Bài tập 20: Tìm các cặp phân số bằng nhau

$$\frac{9}{33} = \frac{-3}{11}; \frac{15}{9} = \frac{5}{3}; \frac{60}{-95} = \frac{-60}{95} = \frac{-12}{19}$$

Bài tập 21 : Trong các phân số sau, tìm các phân số không bằng phân số nào còn lại

$$\begin{aligned} \frac{-7}{42} &= \frac{-1}{6}; & \frac{12}{18} &= \frac{2}{3} \\ \frac{3}{-18} &= \frac{-3}{18} = \frac{-1}{6}; & \frac{-9}{54} &= \frac{-1}{6}; \\ \frac{-10}{-15} &= \frac{2}{3}; & \frac{14}{20} &= \frac{7}{10} \end{aligned}$$

Vậy $\frac{-7}{42} = \frac{3}{-18} = \frac{-9}{54}; \quad \frac{12}{18} = \frac{-10}{-15}$

Do đó số cần tìm là $\frac{14}{20}$

Dạng 3: Điền số thích hợp vào ô vuông

Bài tập 22:

$$\frac{2}{3} = \frac{\boxed{40}}{60}; \frac{3}{4} = \frac{\boxed{45}}{60}$$

$$\frac{4}{5} = \frac{\boxed{48}}{-60}; \frac{5}{6} = \frac{\boxed{50}}{60}$$

4. Củng cố -Luyện tập:

– GV nhấn mạnh lại các cách rút gọn phân số.

– Hướng dẫn học sinh làm các dạng bài tập đã giải

5. Hướng dẫn học sinh học ở nhà:

– Học sinh về nhà học bài và làm bài tập còn lại trong SGK.

– Chuẩn bị bài mới.